

**DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XIII
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG**

**Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, chung sức, đồng lòng thực hiện
thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030; tự chủ chiến lược,
tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc
vì hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc,
vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng diễn ra trong bối cảnh quốc tế, khu vực thay đổi nhanh, có nhiều bất ổn, bất định, diễn biến rất phức tạp, khó dự báo. Đất nước sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế đã được nâng lên một tầm cao mới. Với phương châm Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển, Đại hội xác định tư duy, tầm nhìn, những quyết sách chiến lược để chúng ta vững bước tiến mạnh trong kỷ nguyên mới, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 khi Đảng ta tròn 100 năm thành lập (1930 - 2030); hiện thực hoá tầm nhìn phát triển đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1945 - 2045).

**I- ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA
ĐẢNG VÀ CƠ ĐỒ CỦA ĐẤT NƯỚC SAU 40 NĂM ĐỔI MỚI**

Quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII diễn ra trong bối cảnh thế giới diễn biến nhanh, phức tạp, bất ổn, khó lường, khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, xuất hiện những thay đổi mang tính thời đại, nhiều vấn đề rất mới, chưa có tiền lệ, đặc biệt là đại dịch Covid-19, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra nhanh, sâu sắc và toàn diện, nhất là trí tuệ nhân tạo; các vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng phức tạp. Kinh tế thế giới suy giảm và bất ổn dưới tác động của xung đột thương mại, sự điều chỉnh chính sách thương mại của nước lớn và những vấn đề an ninh toàn cầu. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, trong đó có Đông Nam Á tiếp tục giữ vị trí chiến lược quan trọng, động lực tăng trưởng của kinh tế thế giới, song phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Đất nước ta bị tác động sâu sắc bởi những yếu tố bất lợi từ bên ngoài, chịu ảnh hưởng nặng nề, kéo dài của đại dịch Covid-19, thảm hoạ thiên tai, xung đột thương mại... vừa phải xử lý các hạn chế, bất cập

nội tại kéo dài, vừa phải tập trung giải quyết những vấn đề phức tạp, đột xuất mới phát sinh.

Trong bối cảnh rất nhiều khó khăn, thách thức, với ý chí, khát vọng phát triển, kiến tạo tương lai, tư duy đổi mới, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII. Đảng ta vững vàng lãnh đạo đất nước *tiếp tục đạt được những kết quả rất quan trọng, toàn diện, đột phá, nhiều điểm sáng nổi bật.*

1. Kết quả đạt được

(1) Phát triển kinh tế, thực hiện 3 đột phá chiến lược đạt nhiều kết quả quan trọng, nổi bật; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu có bước chuyển biến tích cực

Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm. Lạm phát, bội chi ngân sách nhà nước và các chỉ tiêu về nợ công được kiểm soát; thặng dư thương mại liên tục ở mức cao; thị trường trong nước phát triển mạnh. Các nguồn lực đầu tư phát triển được huy động và sử dụng hiệu quả hơn. Nhiều dự án tồn đọng, doanh nghiệp thua lỗ kéo dài, các tổ chức tín dụng yếu kém đã được xử lý quyết liệt, đạt nhiều kết quả. Thực hiện quyết liệt nhiều giải pháp không chế, đẩy lùi đại dịch Covid-19, trong đó có những giải pháp đặc biệt, chưa từng có, nhất là ngoại giao vắc xin, tiêm chủng miễn phí toàn quốc và thực hiện mục tiêu "kép" vừa tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, vừa phục hồi, phát triển kinh tế nhanh sau đại dịch.

Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2021 - 2025 đạt bình quân khoảng 6,3%/năm, thuộc nhóm nước tăng trưởng cao của khu vực và thế giới. Quy mô GDP năm 2025 ước đạt trên 510 tỉ USD, gấp 1,47 lần so với năm 2020, xếp thứ 32 trên thế giới, GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.000 USD, gia nhập nhóm nước có thu nhập trung bình cao, được nhiều tổ chức quốc tế uy tín đánh giá cao. Chất lượng tăng trưởng có bước chuyển biến tích cực, đóng góp của các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 47%.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, tỉ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm; tỉ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và khu vực dịch vụ tăng. Công nghiệp chế biến, chế tạo phát triển khá; tỉ lệ nội địa hoá được cải thiện. Nông nghiệp từng bước phát triển theo hướng sinh thái, xanh, tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng, hiệu quả, tiếp tục phát huy vai trò "trụ đỡ" trong nền kinh tế, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả nổi bật, thay đổi cơ bản diện mạo nông thôn và nâng cao đời sống người dân. Khu vực dịch vụ, du lịch phục hồi

và phát triển nhanh; kinh tế biển tiếp tục phát triển. Nhiều mô hình sản xuất kinh doanh mới được hình thành, tạo tiền đề thuận lợi cho phát triển lực lượng sản xuất mới.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tập trung vốn đầu tư công cho các công trình trọng điểm quốc gia, có sự lan toả cao, kết nối vùng, liên vùng, khắc phục cơ bản tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán. Tăng trưởng tín dụng đã hướng mạnh vào hoạt động sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên. Hoạt động sản xuất kinh doanh của một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước đã có hiệu quả, giữ vững vị trí then chốt trong nền kinh tế.

Đổi mới cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, đặc biệt từ năm 2025 khẳng định phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế. Bước đầu hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân có quy mô lớn, hoạt động đa ngành, có khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu du lịch gắn với chuỗi đô thị ven biển hình thành và phát triển mạnh; đã thành lập các khu thương mại tự do ở một số địa phương. Bước đầu hình thành cực tăng trưởng kinh tế và trung tâm đổi mới, sáng tạo, khoa học, công nghệ, giáo dục, đào tạo tại các đô thị lớn; tỉ lệ đô thị hoá năm 2025 đạt 45%.

Quản lý và sử dụng tài nguyên; bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai được tăng cường; thể chế, chính sách từng bước được hoàn thiện; năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu được nâng lên; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương chặt chẽ, hiệu quả hơn.

Ba đột phá chiến lược được thực hiện đồng bộ, trọng tâm, trọng điểm, đạt kết quả nổi bật, tạo nền tảng và động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, cách làm trong xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật; tập trung điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện pháp luật theo hướng phân cấp, phân quyền triệt để, đơn giản hoá tối đa thủ tục hành chính để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong thực thi, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp. Chất lượng nguồn nhân lực ngày càng được nâng cao. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có bước phát triển bứt phá, nhiều công trình hạ tầng quan trọng quy mô lớn được đầu tư, nâng cấp, đường bộ cao tốc, sân bay, cảng biển, hạ tầng số..., góp phần làm thay đổi diện mạo đất nước và mở ra không gian phát triển mới. Chú trọng đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, nhất là công nghệ cao, xây dựng trung tâm dữ liệu quốc gia; ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác

thực điện tử... tạo động lực đổi mới mô hình tăng trưởng và nâng cao giá trị gia tăng của nền kinh tế.

(2) Phát triển văn hoá, con người và xã hội đạt kết quả rất quan trọng, nhiều mặt tiến bộ; an sinh xã hội và đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao

Nhận thức đầy đủ hơn về vai trò và tầm quan trọng của văn hoá trong phát triển bền vững. Thể chế, chính sách và nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hoá được tăng cường. Hệ thống thiết chế văn hoá được quan tâm xây dựng và phát huy. Các hoạt động văn hoá, sản phẩm văn hoá, nghệ thuật ngày càng đa dạng, phong phú. Công nghiệp văn hoá, dịch vụ văn hoá và thị trường văn hoá từng bước được phát triển. Hội nhập quốc tế về văn hoá ngày càng được mở rộng. Đã xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035.

Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển toàn diện con người ngày càng đầy đủ, trọng tâm và thực chất. Việc phát hiện, thu hút, đào tạo, trọng dụng nhân tài bước đầu có chuyển biến tích cực. Chỉ số phát triển con người (HDI) được cải thiện rõ rệt, tăng 14 bậc, đạt 0,766 điểm, thuộc nhóm nước phát triển con người cao. Chỉ số xếp hạng hạnh phúc tăng 33 bậc so với đầu nhiệm kỳ, xếp thứ 46/143 quốc gia.

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đạt được một số kết quả quan trọng. Nội dung, phương thức giáo dục và đào tạo có sự đổi mới; chất lượng giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học được nâng lên. Hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo tiếp tục được mở rộng. Đặc biệt, đã thực hiện miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong hệ thống giáo dục quốc dân. Đã sớm triển khai chủ trương đầu tư xây dựng các trường học nội trú liên cấp ở các xã biên giới đất liền.

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục được xác định là động lực phát triển. Thể chế khoa học, công nghệ được chú trọng đổi mới, hoàn thiện và phát triển đồng bộ hơn; tiềm lực khoa học, công nghệ được tăng cường. Hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ được đẩy mạnh; đổi mới sáng tạo và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp được khuyến khích.

Tăng trưởng kinh tế gắn kết chặt chẽ hơn với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; đã ưu tiên bố trí nguồn lực cho an sinh xã hội, phát triển con người. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên rõ rệt. Chính sách xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo, chính sách đối với người có công, chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài... tiếp tục được hoàn thiện và thực

hiện có nhiều tiến bộ. An sinh xã hội ngày càng được bảo đảm; phúc lợi xã hội ngày càng được cải thiện. Các chính sách, giải pháp giảm nghèo bền vững được triển khai đồng bộ, hiệu quả trên tinh thần "không để ai bị bỏ lại phía sau". Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm từ 4,4% năm 2021 xuống còn 1,3% năm 2025. Đẩy mạnh thực hiện Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội; thành lập Quỹ nhà ở quốc gia. Đến tháng 9/2025, hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước. Số người được hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên được mở rộng, đạt trên 3,5 triệu người năm 2025, trong đó 55% là người cao tuổi.

Hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân có bước phát triển tích cực, chất lượng được nâng lên, kiểm soát tốt các loại dịch bệnh, làm chủ nhiều công nghệ, kỹ thuật y học tiên tiến. Đã chú trọng thực hiện chế độ thông tuyến khám, chữa bệnh theo bảo hiểm y tế. Y tế tư nhân tiếp tục phát triển. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tăng từ 90,9% năm 2020 lên 95,2% năm 2025. Tuổi thọ và chỉ số sức khỏe người dân bình quân của cả nước được cải thiện, năm 2025 tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh là 74,8 năm, số năm sống khỏe khoảng 67 năm.

(3) Quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố, tăng cường; quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế được nâng tầm, đạt nhiều kết quả nổi bật

Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước. Quốc phòng, an ninh tiếp tục được tăng cường vững mạnh cả về tiềm lực, lực lượng và thể trận. Nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân ngày càng được củng cố; gắn kết chặt chẽ với thể trận lòng dân vững chắc, nhất là ở các địa bàn chiến lược trọng điểm, tuyến biên giới, hải đảo.

Tập trung đầu tư, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại; cơ bản hoàn thành điều chỉnh, sắp xếp tổ chức Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh. Công nghiệp quốc phòng, an ninh được đầu tư phát triển, có đột phá, bảo đảm tính lưỡng dụng, hiện đại. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu; dân quân tự vệ, an ninh cơ sở vững mạnh, rộng khắp. Xử lý dứt điểm nhiều vấn đề, đối tượng trọng điểm phức tạp về an ninh kéo dài nhiều năm. Chủ động triển khai công tác nghiên cứu, dự báo đúng tình hình, kịp thời đề ra các chủ trương, đối sách xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ; ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; ứng phó ngày càng có hiệu quả hơn các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, nhất là nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh. Giữ vững chủ quyền số quốc gia trên không gian

mạng. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng, an ninh; tham gia tích cực và hiệu quả vào các hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc.

Đối ngoại đã phát huy tích cực, hiệu quả vai trò tiên phong, góp phần duy trì, củng cố môi trường hoà bình, ổn định, mở ra cục diện mới chưa từng có cho phát triển đất nước. Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân được triển khai toàn diện, đồng bộ, đạt nhiều kết quả nổi bật; quan hệ với các nước và đối tác đi vào chiều sâu, ổn định, phát triển bền vững, nhất là nâng cấp và làm sâu sắc hơn quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với các nước lớn, đối tác quan trọng. Phát huy tốt lợi thế của các phương thức ngoại giao. Hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng được triển khai chủ động, tích cực trên mọi lĩnh vực. Triển khai có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, chủ động tham gia một số sáng kiến liên kết kinh tế, khuôn khổ hợp tác kinh tế mới. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài được triển khai tích cực và thực chất hơn.

(4) Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị đạt được nhiều kết quả rất quan trọng, có mặt nổi bật, đột phá chưa từng có

Công tác xây dựng Đảng về chính trị tiếp tục được chú trọng, tăng cường; kiên trì, giữ vững và phát huy bốn kiên định, nâng cao bản lĩnh chính trị, tính tiên phong, trình độ, năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng. Công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ đạt được nhiều kết quả tích cực.

Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng tiếp tục được đổi mới mạnh mẽ, đi vào chiều sâu, góp phần nâng cao nhận thức, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng và hệ thống chính trị. Đã có nhiều đổi mới trong tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận được coi trọng, gắn kết chặt chẽ với định hướng chính sách. Hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tiếp tục được hoàn thiện. Công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng về tư tưởng, lý luận chính trị có nhiều đổi mới. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả.

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được đặc biệt coi trọng. Đề cao chuẩn mực đạo đức cách mạng và phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, nhất là người đứng đầu. Công tác giáo dục, bồi dưỡng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong

cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các quy định của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên được triển khai sâu rộng và có hiệu quả.

Công tác dân vận được tăng cường, góp phần thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Chú trọng đối thoại, lắng nghe ý kiến, kịp thời giải quyết những bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân, phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức được triển khai quyết liệt, mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ. Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, thực chất, có hiệu quả. Công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, biên giới, hải đảo, trong học sinh, sinh viên được tăng cường, cơ bản xoá được tình trạng "trắng" đảng viên ở thôn, bản. Công tác quản lý, rà soát, sàng lọc đảng viên được thực hiện ngày càng nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy định. Tiến hành đổi thẻ đảng viên trong toàn Đảng, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đảng viên.

Công tác xây dựng Đảng về cán bộ được đặc biệt chú trọng, có nhiều đổi mới góp phần xây dựng toàn diện đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược. Đặc biệt lần đầu tiên hoàn thành việc bố trí 100% bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương, chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp xã không phải là người địa phương; 50% chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp tỉnh không phải là người địa phương và bảo đảm thực hiện hoàn thành việc bố trí chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp tỉnh không phải là người địa phương từ đầu nhiệm kỳ 2025 - 2030; xây dựng phương án bố trí nhân sự chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố, chánh thanh tra tỉnh, thành phố không phải người địa phương trước và ngay sau Đại hội XIV của Đảng. Các chủ trương, giải pháp về công tác cán bộ được kịp thời thể chế, cụ thể hoá; việc sửa đổi, ban hành hệ thống các quy định về công tác cán bộ được triển khai toàn diện, đồng bộ với nhiều nội dung mới, đột phá, lần đầu được áp dụng, bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, chặt chẽ. Công tác xử lý cán bộ vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật Nhà nước, nhất là đối với một số cán bộ lãnh đạo cấp cao, kể cả lãnh đạo chủ chốt đã được chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm minh, kịp thời, đồng thời nhanh chóng kiện toàn nhân sự thay thế đã khẳng định bản lĩnh chính trị, sức mạnh đoàn kết, thống nhất cao trong toàn Đảng, cùng ý chí quyết tâm xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ngày càng nền nếp, thường xuyên.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được tăng cường, thường xuyên, nghiêm minh, đạt nhiều kết quả nổi bật. Gắn kết chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng với tự phê bình, phê bình và với tuân thủ pháp luật. Việc xử lý nghiêm minh một số tổ chức, cá nhân, đảng viên suy thoái, vi phạm kỷ luật, kể cả cán bộ cấp cao, đã có tác dụng giáo dục, cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe và ngăn chặn tiêu cực.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, toàn diện, đi vào chiều sâu, với quyết tâm chính trị rất cao, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, có bước tiến mạnh, đột phá lớn, đạt nhiều kết quả rất quan trọng. Từng bước hoàn thiện cơ chế phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đề "không thể", "không dám", "không muốn" và "không cần" tham nhũng, tiêu cực.

Phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều đổi mới, hiệu lực, hiệu quả hơn. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ những nút thắt, điểm nghẽn, ứng phó nhanh, rất kịp thời, hiệu quả với các tình huống khó khăn, phức tạp, chưa từng có tiền lệ, được cán bộ, đảng viên, Nhân dân đồng tình, đánh giá cao.

Việc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo ngày càng quyết liệt, toàn diện, đồng bộ hơn. Bộ máy nhà nước đã được sắp xếp theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Nền hành chính quốc gia được cải cách theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Tư duy xây dựng pháp luật có nhiều đổi mới; hệ thống pháp luật tiếp tục được hoàn thiện đồng bộ hơn. Công tác tổ chức thực hiện pháp luật có nhiều tiến bộ.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội được tổ chức, sắp xếp lại, bảo đảm hoạt động thống nhất, hiệu quả, phát huy sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Các phong trào thi đua yêu nước được triển khai tích cực, có tác dụng lan toả sâu rộng. Đã phát huy đầy đủ hơn quyền làm chủ của Nhân dân; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Dân chủ cơ sở, dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện được đẩy mạnh, chất lượng giám sát, phản biện xã hội được nâng cao.

Đặc biệt, cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đã đạt được những kết quả mang tính đột phá.

Việc đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị được Trung ương và các cấp uỷ, tổ chức đảng tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với quyết tâm chính trị rất cao. Đặc biệt từ tháng 10/2024, trên cơ sở kế thừa kết quả của 7 năm thực hiện Nghị quyết 18, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã nghiên cứu kỹ lưỡng, với tầm nhìn chiến lược, định hướng lâu dài, xác lập được mô hình tổng thể của hệ thống chính trị; việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đã được triển khai một cách sâu rộng, bao gồm cả cơ cấu bên trong của các cơ quan, tổ chức ở cả Trung ương và địa phương; điều chỉnh địa giới hành chính cấp tỉnh, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, với quy mô lớn nhất trong lịch sử hiện đại, hoàn thành trước 5 năm theo nghị quyết đề ra, phản ánh quyết tâm cải cách tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị một cách căn bản, mạnh mẽ, có ý nghĩa lịch sử.

Trong một thời gian rất ngắn, đã tiến hành đồng bộ việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hệ thống các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật... tạo lập cơ sở chính trị, pháp lý vững chắc để bộ máy hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt, góp phần mở đường cho kiến tạo phát triển. Công tác triển khai và tổ chức thực hiện mô hình tổ chức bộ máy mới được đổi mới mạnh mẽ. Các nội dung công việc được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện rất khẩn trương, quyết liệt, đồng bộ, dân chủ, khoa học, hiệu quả cao, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, giám sát của Nhân dân, giữ vững nguyên tắc, đúng quy định, kiên định, kiên trì các mục tiêu đề ra; đến nay toàn hệ thống chính trị đã hoàn thành toàn bộ mục tiêu với khối lượng công việc rất lớn và vượt tiến độ đề ra.

Những kết quả đạt được trong thời gian qua đã khẳng định sự đột phá, đổi mới toàn diện cả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện:

- Hệ thống tổ chức, các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương được tổ chức lại đồng bộ, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Kết thúc hoạt động của các đảng đoàn, ban cán sự đảng, lập các đảng bộ mới ở Trung ương và cấp tỉnh; giảm nhiều cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương, cấp tỉnh và đầu mối bên trong.

- Tổ chức đơn vị hành chính theo mô hình mới đồng thời với việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã; sáp nhập, giảm 29 đơn vị hành chính cấp tỉnh, giảm 7.277 đơn vị hành chính cấp xã, không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện; tổ chức lại hệ thống quân đội và công an ở địa phương, thanh tra, toà án, viện kiểm sát, các cơ quan, đơn vị quản lý theo ngành dọc, sắp xếp

các tổ chức đảng ở địa phương đồng bộ với các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị theo mô hình tổ chức đơn vị hành chính 2 cấp; sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc các cấp.

- Ban hành đồng bộ các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, bảo đảm đầy đủ cơ sở chính trị, pháp lý khi thực hiện sắp xếp; chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức được nghiên cứu, ban hành, bổ sung, sửa đổi kịp thời, phù hợp, bảo đảm các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức hoạt động liên tục, thông suốt, góp phần nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, không để gián đoạn công việc, bỏ trống nhiệm vụ, địa bàn, lĩnh vực và ảnh hưởng đến các hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, tổ chức và xã hội, người dân trước, trong và sau sắp xếp. Đồng thời, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng các cấp uỷ trực thuộc Trung ương, các ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị tại Trung ương xây dựng kế hoạch, lộ trình sắp xếp, tinh gọn các đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước và sắp xếp tổ chức bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng hiện đại, gần dân, sát cơ sở, tăng cường kiểm tra, giám sát. Việc thực hiện tinh giản biên chế gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ có sự chuyển biến rõ nét, đạt mục tiêu đề ra, góp phần tiết kiệm chi ngân sách nhà nước. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị tác động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cán bộ không đủ tuổi tái cử được ban hành và thực hiện kịp thời, tạo thuận lợi trong quá trình sắp xếp, từng bước cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị.

Đạt được những kết quả trên trước hết bắt nguồn từ quá trình phấn đấu liên tục, bền bỉ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta qua nhiều nhiệm kỳ; là kết quả của những chủ trương, đường lối, quyết sách chiến lược đúng đắn, sáng tạo của Đảng ở nhiệm kỳ này, thể hiện nổi bật trí tuệ, bản lĩnh, tâm huyết, vai trò hạt nhân lãnh đạo, khởi xướng, tạo động lực, định hướng phát triển và chỉ đạo tổ chức thực hiện của Đảng phù hợp với thực tiễn của đất nước và xu thế của thời đại; là kết quả của sự đoàn kết, thống nhất và sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt, đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư và các cấp uỷ, tổ chức đảng; là kết quả của sự quản lý, điều hành nhạy bén, quyết liệt, có hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền các cấp; sự nỗ lực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp; sự tham gia

tích cực, hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; sự đồng thuận, phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng của cả hệ thống chính trị và sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, đó là thành quả của việc Đảng ta đã khơi dậy và phát huy được truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần lao động sáng tạo, trách nhiệm, quyết tâm và khát vọng phát triển của toàn thể Nhân dân, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn cho công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

2. Hạn chế, yếu kém

Việc hoàn thiện thể chế phát triển còn chậm. Một số luật, cơ chế, chính sách, quy định, thủ tục hành chính còn mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu đồng bộ, gây cản trở đối với sự phát triển. Tăng trưởng kinh tế vẫn dưới mức tiềm năng, chưa đạt mục tiêu đề ra. Năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân 5 năm ước đạt 5,3%, thấp hơn mục tiêu đề ra, hệ số ICOR vẫn còn cao (6,9). Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế còn chậm. Năng lực, trình độ công nghệ còn yếu, thiếu những ngành công nghiệp nền tảng, công nghệ chiến lược làm nòng cốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa trở thành động lực chính cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển đất nước. Kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, còn yếu, thiếu và chưa theo kịp yêu cầu. Việc khơi thông, huy động và phân bổ nguồn lực phát triển còn hạn chế.

Ô nhiễm môi trường chưa được kiểm soát hiệu quả, có mặt còn trầm trọng hơn, nhất là môi trường ở các đô thị lớn, khu công nghiệp và các làng nghề. Khả năng ứng phó, giảm thiểu tác hại của thiên tai và biến đổi khí hậu chưa đáp ứng yêu cầu. Việc quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản, nhất là đất đai và nguồn nước hiệu quả chưa cao.

Văn hoá chưa thực sự trở thành nguồn lực, sức mạnh nội sinh và động lực mạnh mẽ của sự phát triển. Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam chậm được làm rõ. Chưa tạo lập được đồng bộ cơ chế, chính sách, môi trường xã hội cần thiết cho sự phát triển toàn diện con người, nguồn nhân lực chất lượng cao và trọng dụng nhân tài. Đầu tư cho văn hoá còn thấp và dàn trải. Công nghiệp văn hoá, dịch vụ văn hoá, du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Thị trường văn hoá chậm phát triển. Môi trường văn hoá chưa thật sự lành mạnh; đạo đức xã hội còn biểu hiện xuống cấp. Việc quản lý một số hoạt động văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng còn bất

cập, có dấu hiệu bị buông lỏng. Cơ hội tiếp cận và mức độ thụ hưởng thành quả phát triển văn hoá còn chênh lệch giữa các vùng, miền, tầng lớp nhân dân.

Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo chưa đồng bộ, thiếu tính hệ thống, còn lúng túng. Việc thực hiện xã hội hoá trong giáo dục và đào tạo có biểu hiện sai lệch. Chất lượng giáo dục và đào tạo, nhất là giáo dục phẩm chất, nhân cách, nghề nghiệp, giáo dục đại học chậm được cải thiện. Giáo dục, đào tạo ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn; chế độ, chính sách đối với nhà giáo còn bất cập.

Cơ chế, chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo còn nhiều hạn chế, vướng mắc. Cơ chế, chính sách, nguồn lực đầu tư, quản lý tài chính trong khoa học, công nghệ và chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức chưa phù hợp. Thị trường khoa học, công nghệ chậm phát triển. Một số ngành khoa học, công nghệ chiến lược, mũi nhọn phát triển còn chậm. Doanh nghiệp chưa thực sự đóng vai trò là trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia.

An sinh xã hội, an ninh con người, phúc lợi xã hội chưa được bảo đảm vững chắc. Chính sách dân số và phát triển chưa theo kịp yêu cầu thực tế. Sự phân hoá giàu - nghèo, bất bình đẳng xã hội có xu hướng gia tăng. Hạ tầng giao thông, điện, nước ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn. Dịch vụ y tế còn nhiều hạn chế, nhất là y tế cơ sở, y tế dự phòng.

Công tác tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có nhiều đổi mới, cách làm hay, song vẫn chưa bắt kịp với yêu cầu phát triển đột phá của đất nước. Vai trò lãnh đạo của một số cấp uỷ đảng còn hạn chế. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng có lúc, có nơi chưa sát thực tiễn, thiếu chiều sâu. Công tác cán bộ còn một số bất cập, nhất là trong đánh giá cán bộ; kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, nhất là quản lý cán bộ cấp chiến lược có mặt còn hạn chế. Một số cơ quan, tổ chức, nhất là cơ quan hành chính ở cấp xã và các đoàn thể được sắp xếp, hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền mới bước đầu còn một số khó khăn. Công tác xây dựng tổ chức đảng, quản lý và phát triển đảng viên còn một số khó khăn, bất cập, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo và khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cấp cao thiếu tu dưỡng, rèn luyện, không gương mẫu, phai nhạt lý tưởng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện đùn đẩy, né tránh, không dám làm, không dám đổi mới sáng tạo. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của một số cơ quan, tổ chức, nhất là cơ quan chuyên môn, đoàn thể ở cấp xã bước đầu còn lúng túng. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn. Công tác kiểm

tra, giám sát, tuyên giáo, dân vận, cải cách hành chính, đổi mới phong cách, lề lối làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số... trong Đảng còn một số hạn chế. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận có mặt chưa theo kịp thực tiễn; chưa giải đáp thoả đáng một số vấn đề mới do thực tiễn đặt ra.

Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vẫn còn có mặt hạn chế. Sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp có mặt chưa rõ ràng, thiếu chặt chẽ; hiệu lực, hiệu quả kiểm soát quyền lực nhà nước chưa cao. Hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, còn chồng chéo, mâu thuẫn, không phù hợp với thực tiễn; tổ chức thi hành pháp luật còn chưa tốt, cải cách thủ tục hành chính vẫn còn nhiều vướng mắc. Việc tiếp nhận và giải quyết kiến nghị của người dân và doanh nghiệp tại một số bộ, ngành, chính quyền địa phương còn chậm, chưa thoả đáng, gây nên những bức xúc kéo dài.

Hoạt động giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ quyền lợi nhân dân của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội còn nhiều lúng túng, chất lượng chưa cao. Quyền làm chủ của Nhân dân chưa được thể chế hoá đầy đủ, có lúc, có nơi còn bị vi phạm.

Cơ chế, chính sách, pháp luật về quốc phòng, an ninh có mặt chưa hoàn thiện. Bảo đảm quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội trên một số lĩnh vực, địa bàn chưa được chú trọng đúng mức. Đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ ở một số địa phương chưa tương xứng với phát triển kinh tế - xã hội. Công tác bảo đảm an ninh cơ sở còn sơ hở, còn dễ xảy ra vụ việc gây mất an ninh, trật tự; vẫn còn mất cảnh giác trước âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; công tác đấu tranh, bảo đảm an toàn, an ninh mạng còn gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Việc triển khai, tổ chức thực hiện các cam kết, thoả thuận quốc tế đã ký kết chậm. Sự kết hợp giữa đối ngoại, hội nhập với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh có mặt còn hạn chế.

Những hạn chế, yếu kém trên có nguyên nhân khách quan là do: Bối cảnh quốc tế thay đổi rất nhanh, nhiều khó khăn, thách thức, diễn biến phức tạp, ngoài dự báo; ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, thiên tai và biến đổi khí hậu; sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, phản động... Tuy nhiên, nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu. Đó là do nhận thức, năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của một số cấp uỷ, chính quyền và lãnh đạo một số cơ quan, tổ chức, người đứng đầu còn hạn chế; nhiều yếu kém, bất cập tồn đọng, tích tụ từ trước chưa được xử lý triệt để, gây hệ lụy kéo dài. Hệ thống thể chế

phát triển chưa đồng bộ, trở thành "điểm nghẽn của điểm nghẽn". Một bộ phận cán bộ chưa thực sự ngang tầm với nhiệm vụ. Năng lực dự báo tình hình, tư duy và tầm nhìn chiến lược còn hạn chế; "tư duy nhiệm kỳ", "lợi ích nhóm" chưa được khắc phục triệt để; chưa phát huy hiệu quả vai trò "giám sát" của Nhân dân. Đây là những vấn đề cần tập trung khắc phục, sớm giải quyết dứt điểm để tạo nền tảng, điều kiện cho công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Đánh giá tổng quát, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, tuy còn một số hạn chế, bất cập nhưng đất nước ta đã đạt được những kết quả rất quan trọng, toàn diện, đột phá, nhiều điểm sáng nổi bật, cơ bản hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đề ra. Tiềm lực, sức chống chịu và khả năng thích ứng của nền kinh tế được nâng lên, tạo đà tăng trưởng nhanh cho giai đoạn tiếp theo. Đặc biệt, cuối nhiệm kỳ đã ban hành và tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả cao nhiều quyết sách chiến lược mang tính cách mạng. Kết quả cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị cho thấy đây là một chủ trương rất đúng, rất trúng, gần dân, phục vụ Nhân dân tốt hơn, xuất phát từ tầm nhìn chiến lược để phát triển đất nước lâu dài, có ý nghĩa lịch sử, được cán bộ, đảng viên, Nhân dân đồng tình ủng hộ, dư luận quốc tế đánh giá cao; các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, phục vụ Nhân dân, sát cơ sở, cơ bản thông suốt, ổn định. Nền kinh tế vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, bảo đảm ổn định vĩ mô, duy trì được đà tăng trưởng khá. Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước được giữ vững; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Môi trường hoà bình được giữ vững; đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng, nâng tầm và đi vào chiều sâu; vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao. Công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được triển khai quyết liệt, toàn diện, đạt nhiều kết quả rất quan trọng, được cán bộ, đảng viên, Nhân dân đồng tình, hưởng ứng và tin tưởng. Phát triển con người, văn hoá, xã hội có nhiều tiến bộ; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân tiếp tục được cải thiện và không ngừng nâng lên; sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy, đồng thuận xã hội được tăng cường, củng cố. Việt Nam là điểm sáng được thế giới đánh giá cao về an toàn và ổn định xã hội; đột phá về tư duy, tầm nhìn, có cách làm mới trong lãnh đạo và quản trị phát triển, thể hiện bản lĩnh vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, chủ động nắm bắt thời cơ, kiến tạo phát triển, tạo tiền đề vững chắc cho giai đoạn mới của đất nước. Vai trò lãnh đạo, uy tín của

Đảng tiếp tục được nâng cao, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

3. Bài học kinh nghiệm sau 40 năm đổi mới

Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua 40 năm đổi mới, trong đó có những đóng góp nổi bật của nhiệm kỳ Đại hội XIII là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục, là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta; khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Nhân dân ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế thời đại; qua đó chúng ta đã đúc kết được *những bài học kinh nghiệm quý báu mang tầm lý luận, có giá trị định hướng thực tiễn cho sự nghiệp cách mạng của đất nước trong kỷ nguyên mới:*

Thứ nhất, kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, lấy phát triển để ổn định và ổn định để thúc đẩy phát triển bền vững, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; chủ động, tích cực hội nhập sâu rộng hơn vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế quốc tế và nền văn minh nhân loại, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ hai, giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Phát huy vai trò hạt nhân chính trị của Đảng trong kiến tạo tư duy phát triển, dẫn dắt thể chế, định hình chiến lược, thúc đẩy đồng thuận xã hội, khơi dậy khát vọng vươn mình của dân tộc. Xây dựng tổ chức bộ máy tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ và chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở gần dân, vì dân, sát cơ sở, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ. Nêu cao trách nhiệm, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Thứ ba, quán triệt sâu sắc và thực hành triệt để quan điểm "Dân là gốc". Phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân. Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp và hạnh phúc của Nhân dân; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; kiên trì thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"; thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá cán bộ. Tăng cường củng cố và phát huy hiệu quả sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ tư, bám sát thực tiễn, nắm chắc và dự báo đúng tình hình; phản ứng chính sách chủ động, linh hoạt, kịp thời, phù hợp; lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; phân công, phân cấp, phân quyền bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả; kiểm tra, giám sát chặt chẽ bảo đảm thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng. Nâng cao chất lượng thể chế phát triển, đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách để kịp thời tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông, phát huy và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ năm, không ngừng đổi mới tư duy, nhất là tư duy chiến lược; tôn trọng quy luật khách quan; nhất quán, kiên định về chiến lược, linh hoạt, mềm dẻo về sách lược; chủ động ngăn ngừa, phòng, chống bệnh chủ quan duy ý chí, giáo điều, cơ hội, bảo thủ. Giải quyết tốt quan hệ giữa kế thừa, bổ sung và phát triển; giữa kiên định và đổi mới; kết hợp nhuần nhuyễn và kịp thời giữa tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận; giữa tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Sau 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng ta đã từng bước xây dựng và hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới. Lý luận về đường lối đổi mới là tổng thể các quan điểm, mục tiêu, tầm nhìn, định hướng phát triển đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Nhân dân là trung tâm, là chủ thể; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; xác lập mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam với 3 trụ cột nền tảng: Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; xây dựng thành công một nước Việt

Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đây là sự vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời kỳ đổi mới; là sự bổ sung, phát triển sáng tạo lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, phù hợp với các quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn đất nước và xu thế thời đại; kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa, giá trị văn hoá và các thành tựu phát triển của nhân loại; là ngọn đuốc soi đường tiếp tục dẫn dắt chúng ta thực hiện thành công khát vọng, tầm nhìn và các định hướng chiến lược, lập nên những kỳ tích phát triển mới trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

1. Dự báo tình hình thế giới và trong nước

Bối cảnh thế giới

Cục diện thế giới đang chuyển biến nhanh, phức tạp chưa từng có theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng, phân mảnh và phân tuyến mạnh. Hoà bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn, song đứng trước nhiều thách thức mới. Các nước lớn và các trung tâm quyền lực tiếp tục điều chỉnh chiến lược, vừa cạnh tranh vừa hợp tác, thoả hiệp, song cạnh tranh sẽ ngày càng gay gắt hơn. Xung đột, chiến tranh, chạy đua vũ trang công nghệ cao diễn ra ở nhiều khu vực, nguy hiểm hơn, không loại trừ nguy cơ chiến tranh.

Toàn cầu hoá và liên kết kinh tế vẫn tiến triển, dù đối mặt với nhiều khó khăn mới, thách thức lớn; chủ nghĩa bảo hộ, chính sách thuế quan áp đặt, nguy cơ chiến tranh thương mại đi đôi với xu hướng điều chỉnh chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng toàn cầu. Luật pháp quốc tế và các thể chế đa phương tiếp tục là phương thức quan trọng trong ngăn ngừa và giải quyết các vấn đề toàn cầu, hoà bình, các tranh chấp, xung đột, song đang đối mặt với nhiều trở ngại. Các thách thức toàn cầu tiếp tục tác động bất lợi đến an ninh và phát triển của tất cả các nước, trong đó có Việt Nam.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh mẽ và tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực. Lực lượng sản xuất mới, nhất là công nghệ cao và trí tuệ nhân tạo phát triển đột phá chưa từng có. Xu thế tự chủ chiến lược, đua tranh về kinh tế, đẩy mạnh chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực... ngày càng được các nước quan tâm, thúc đẩy.

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương tiếp tục là trung tâm phát triển năng động, song cũng là khu vực trọng điểm cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo, trong đó có Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra xung đột. ASEAN tiếp tục tăng cường hợp tác, liên kết, thực hiện Tầm nhìn Cộng đồng 2045, đồng thời nỗ lực khẳng định vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực, song đang phải đối mặt với nhiều thách thức mới cả bên trong và bên ngoài.

Bối cảnh trong nước

Sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước được nâng lên, là nền tảng quan trọng để đất nước vươn mình trong kỷ nguyên mới. Vai trò, nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng ngày càng được đổi mới và nâng cao; nền tảng tư tưởng, lý luận được bổ sung, phát triển toàn diện. Công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tiếp tục được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả nổi bật. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng hoàn thiện, năng lực điều hành và hiệu quả quản lý nhà nước được nâng cao. Cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị cùng với những quyết sách chiến lược: Đổi mới, xây dựng và thi hành pháp luật; đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; phát triển kinh tế tư nhân; hội nhập quốc tế; đột phá về phát triển giáo dục, đào tạo; về chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân... đang mở ra cơ hội lịch sử, bước ngoặt cho sự phát triển mạnh mẽ của đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tuy nhiên, trong 5 năm tới, đất nước ta sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, có những mặt gay gắt, nặng nề hơn so với giai đoạn trước. Phát triển kinh tế - xã hội chưa bền vững. Bốn nguy cơ mà Đảng chỉ ra đã từng bước được khắc phục, song có mặt còn diễn biến phức tạp. Nguy cơ bao trùm là nguy cơ tụt hậu, nhất là về công nghệ và rơi vào bẫy thu nhập trung bình. Tư duy phát triển chưa theo kịp các xu thế phát triển của thế giới, phản ứng chính sách chưa kịp thời, chậm điều chỉnh và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong giai đoạn mới. Quá trình già hoá dân số diễn ra nhanh hơn so với dự báo. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng gay gắt. Tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên một số lĩnh vực vẫn còn diễn biến phức tạp, nghiêm trọng. Các thế lực thù địch, phản động tiếp tục thực hiện nhiều thủ đoạn, âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta. Công cuộc bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, nhất là bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và các lợi ích quốc gia ở Biển Đông, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ, bảo vệ chủ

quyền, an ninh quốc gia trên không gian mạng, an ninh nguồn nước còn nhiều thách thức.

Thế giới đang trải qua *những thay đổi mang tính thời đại*, tạo ra nhiều thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức lớn đan xen; trong nước đang triển khai *những quyết sách chiến lược mang tính cách mạng*, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới cao hơn; đồng thời đây cũng là bước ngoặt mới, vận hội mới mang tính lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2. Quan điểm chỉ đạo

(1) Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; tự chủ chiến lược, đổi mới mô hình phát triển, lấy phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững đất nước, nâng cao đời sống và hạnh phúc của Nhân dân, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

(2) Nhận diện sớm, tranh thủ mọi thuận lợi, thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; đẩy mạnh đột phá về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và tăng cường chủ động hội nhập quốc tế kết hợp chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trọng tâm, trong đó: Phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

(3) Khơi dậy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; phát huy sức mạnh văn hoá, con người thành nguồn lực nội sinh và động lực mạnh mẽ cho sự phát triển. Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, kiên quyết tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng sức sản xuất, mọi nguồn lực, phát huy mọi động lực. Xác lập mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia là động lực chính và phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất; hoàn thiện thể chế phát triển gắn với thực hiện đồng bộ 4 chuyển đổi: Chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực; thu hút, trọng dụng nhân tài, đẩy mạnh phát triển lực lượng sản xuất mới.

(4) Phát huy sức mạnh, bản lĩnh, trí tuệ của con người Việt Nam, khôi đại đoàn kết toàn dân tộc và thể trận lòng dân; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; chủ động, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; gắn kết chặt chẽ, hài hoà giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường với củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Bảo đảm và bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.

(5) Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đoàn kết, thống nhất; vận hành thông suốt, đồng bộ, hiệu quả tổ chức bộ máy mới của hệ thống chính trị; nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và năng lực quản lý, quản trị, kiến tạo phát triển của Nhà nước. Gắn kết chặt chẽ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của Nhân dân; tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

3. Mục tiêu phát triển

Giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống nhân dân; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc; thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hoá tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao vì một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

4. Về các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển chủ yếu 5 năm 2026 - 2030

- *Về kinh tế*: Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân cho giai đoạn 2026 - 2030 từ 10%/năm trở lên; GDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt khoảng 8.500 USD; tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo đạt khoảng 28% GDP; tỉ trọng kinh tế số đạt khoảng 30% GDP. Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt trên

55%. Tốc độ tăng năng suất lao động đạt khoảng 8,5%/năm. Giảm tiêu hao năng lượng tính trên đơn vị GDP ở mức 1 - 1,5%/năm. Tỷ lệ đô thị hoá đạt trên 50%.

Tổng tích lũy tài sản khoảng 35 - 36% GDP; tỉ trọng tiêu dùng cuối cùng khoảng 61 - 62% GDP. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm khoảng 40% GDP, trong đó tỉ lệ đầu tư công chiếm 20 - 22%. Tỉ lệ huy động nguồn ngân sách giai đoạn 2026 - 2030 đạt 18% GDP; bội chi ngân sách khoảng 5% GDP.

- *Về xã hội*: Chỉ số phát triển con người (HDI) phấn đấu đạt khoảng 0,78; tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 75,5 tuổi, trong đó thời gian sống khoẻ mạnh đạt tối thiểu 68 năm; tỉ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm xuống còn dưới 20%; tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%. Tỉ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) duy trì mức giảm 1 - 1,5 điểm%/năm.

- *Về môi trường*: Tỉ lệ che phủ rừng duy trì mức 42%; tỉ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông đạt khoảng 65 - 70%; lượng phát thải khí nhà kính giảm 8 - 9%; tỉ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt khoảng 98 - 100%; tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt tối thiểu 6% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia.

III- TIẾP TỤC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN ĐỒNG BỘ THỂ CHẾ PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, thúc đẩy đột phá chiến lược, kiến tạo hệ sinh thái phát triển mới, bảo đảm quan điểm lấy phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển và không ngừng nâng cao đời sống, hạnh phúc của Nhân dân; tập trung hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, trong đó thể chế chính trị là then chốt, thể chế kinh tế là trọng tâm, các thể chế khác là rất quan trọng.

- Tiếp tục hoàn thiện, triển khai hiệu quả tổ chức bộ máy mới của hệ thống chính trị; xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, phân cấp, phân quyền, phân công, cơ chế hoạt động, kiểm tra, giám sát và mối quan hệ giữa các tổ chức, cơ quan, đơn vị cả Trung ương và địa phương bảo đảm hoạt động thông suốt, đồng bộ, nhịp nhàng; nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát, phản biện xã hội và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Thể chế hoá, cụ thể hoá và thực hiện có hiệu quả cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị, nhất là đối với Nhà nước gắn liền với xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nâng cao

năng lực quản lý của Nhà nước, năng lực quản trị quốc gia kiến tạo phát triển. Tiếp tục cụ thể hoá và chỉ đạo tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách mang tính đột phá của Trung ương, Bộ Chính trị từ năm 2024 đến nay.

Hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng dân cư trong việc tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, trong hoạt động "tự chủ - tự quản" theo pháp luật. Xây dựng và thực thi có hiệu quả cơ chế giám sát và phản biện xã hội đối với hoạt động của các tổ chức đảng và cơ quan nhà nước; đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong xã hội, nhất là dân chủ ở cơ sở.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, tạo đột phá để sớm hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có sự quản lý của Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Nhà nước - thị trường - xã hội, khẳng định vai trò quyết định của thị trường trong huy động và phân bổ các nguồn lực phát triển; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh bảo đảm thuận lợi, công khai, minh bạch, ổn định, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển.

Xây dựng và hoàn thiện thể chế phù hợp để xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế số, nhất là công nghệ tài chính, tài sản số, trí tuệ nhân tạo, thương mại điện tử, các ngành công nghệ mới. Có cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội để phát triển các mô hình kinh tế mới và các dự án trọng điểm, quy mô lớn như: Kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các vùng động lực, cực tăng trưởng, hành lang kinh tế, đặc khu kinh tế, đặc khu công nghệ, khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế, trung tâm dữ liệu quốc gia; đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, điện hạt nhân, điện mặt trời, điện gió ngoài khơi...

Chuyển mạnh phương thức quản lý nhà nước từ tiền kiểm sang hậu kiểm gắn với xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn để quản lý và tăng cường kiểm tra, giám sát. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, góp phần nâng cao rõ rệt chỉ số cải cách hành chính quốc gia trên các bảng xếp hạng quốc tế.

Hoàn thiện thể chế để nâng cao năng lực tự chủ của nền kinh tế và hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, sức mạnh tổng hợp và nâng cao năng lực cạnh

tranh của nền kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi nhất để phát triển các doanh nghiệp Việt Nam.

- Xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với các giá trị cơ bản: Dân tộc, dân chủ, nhân văn và khoa học; bảo đảm phát triển văn hoá ngang tầm với chính trị, kinh tế, xã hội, để văn hoá thực sự là nền tảng, nguồn lực nội sinh, động lực to lớn, hệ điều tiết cho phát triển nhanh và bền vững đất nước; xây dựng và thực hiện đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh đổi mới và hoàn thiện thể chế quản lý phát triển xã hội hiện đại, bao trùm, bền vững, tăng cường sự tham gia của các chủ thể, sự giám sát của Nhân dân; gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội.

- Hoàn thiện đồng bộ thể chế quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu. Chủ động xây dựng thể chế để thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Xây dựng, hoàn thiện thể chế quốc phòng, an ninh, đối ngoại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Thể chế hoá đầy đủ, đồng bộ các quan điểm, đường lối của Đảng về quốc phòng, an ninh, đối ngoại để xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Bổ sung, hoàn thiện thể chế để phát huy cao nhất vai trò của 3 trụ cột: Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân, tạo sức mạnh tổng hợp của nền ngoại giao Việt Nam tiên phong, toàn diện, hiện đại.

IV- XÁC LẬP MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG MỚI, CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ, LẤY KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀM ĐỘNG LỰC CHÍNH

Xác lập mô hình tăng trưởng mới với mục tiêu là nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; tạo ra sức sản xuất và phương thức sản xuất mới chất lượng cao, trọng tâm là kinh tế dữ liệu, kinh tế số; đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực. Xác định các động lực tăng trưởng mới và lấy khoa học công nghệ là trọng tâm để làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống. Hình thành các cực tăng trưởng mạnh, các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị, các đặc khu kinh tế thể hệ mới ngang tầm khu vực và toàn cầu.

- Đổi mới tư duy và đẩy mạnh cơ cấu lại toàn bộ nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng trên cơ sở bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế. Đổi mới kinh tế nhà nước, trọng tâm là doanh nghiệp nhà nước theo các chuẩn mực quốc tế, tăng cường hiệu quả và vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước. Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, tăng chi cho đầu tư phát triển, tập trung vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên; tạo đột phá mạnh về cơ chế, chính sách nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư công. Hiện đại hoá hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng; đẩy mạnh việc xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, sở hữu chéo, nâng cao chất lượng, hiệu quả tín dụng, giữ vững ổn định, an toàn hệ thống. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm soát hoạt động tài chính, ngân hàng.

- Nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh một số ngành công nghiệp nền tảng như: Năng lượng, cơ khí chế tạo, luyện kim, vật liệu mới, hoá chất, công nghệ số và sinh học. Ưu tiên phát triển, từng bước làm chủ công nghệ sản xuất trong một số ngành công nghiệp mới nổi như: Công nghiệp chip bán dẫn, công nghiệp robot và tự động hoá, trí tuệ nhân tạo, vật liệu tiên tiến, vật liệu phục vụ công nghiệp cơ khí chế tạo, công nghiệp sinh học, công nghiệp môi trường, năng lượng tái tạo, năng lượng mới. Từng bước xây dựng, phát triển công nghiệp ứng dụng năng lượng nguyên tử, công nghiệp không gian vũ trụ, công nghiệp lượng tử. Phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp; công nghiệp phục vụ quốc phòng, an ninh; công nghiệp xây dựng hiện đại; công nghiệp văn hoá, kinh tế di sản; một số cụm liên kết ngành công nghiệp quan trọng, các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn, hiện đại trên phạm vi vùng và liên vùng.

- Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao năng lực tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, văn hoá, giáo dục, y tế. Đẩy mạnh xã hội hoá trong cung cấp dịch vụ công.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng xanh, sinh thái, tuần hoàn, theo chuỗi giá trị, có hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong nông nghiệp; phát triển các vùng sản xuất hàng hoá lớn, chất lượng và giá trị gia tăng cao, gắn với chế biến sâu và xây dựng thương hiệu sản phẩm; phát triển các hình thức tổ chức và liên kết sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp và nông thôn; mở rộng thị trường xuất khẩu nông sản, xây dựng các chuỗi sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của các ngành dịch vụ. Phát triển các loại hình dịch vụ mới, dịch vụ kết nối có giá trị gia tăng cao, có lợi thế. Phát triển các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, tài sản số, dịch vụ thương mại, dịch vụ vận tải, logistics... Đẩy mạnh xã

hội hoá để phát triển các dịch vụ văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ, y tế, thể thao, dịch vụ việc làm... Xây dựng và phát triển một số trung tâm dịch vụ, du lịch chất lượng cao; một số trung tâm tài chính quốc tế, khu thương mại tự do thế hệ mới; các trung tâm logistics lớn gắn với các cảng biển, cảng hàng không trung chuyển quốc tế, các cửa khẩu quốc tế lớn, hiện đại, tự động hoá cao. Xây dựng, phát triển thương hiệu quốc gia về dịch vụ, du lịch mang đậm bản sắc văn hoá, con người Việt Nam.

- Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và đô thị hoá. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa tự chủ sản xuất trong nước với việc tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu, xây dựng và hiện đại hoá nền công nghiệp quốc gia vững mạnh, lấy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực chính, lấy hội nhập quốc tế làm phương thức để huy động mọi nguồn lực cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đẩy nhanh tốc độ nâng cao chất lượng đô thị hoá bảo đảm kết hợp đồng bộ và hài hoà giữa cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị với phát triển các đô thị mới. Chú trọng mô hình phát triển đô thị theo định hướng phát triển giao thông công cộng (TOD), khai thác hiệu quả không gian ngầm, nhất là tàu điện ngầm tại các đô thị lớn. Mở rộng các loại hình nhà ở, ưu tiên phát triển nhà ở xã hội.

- Đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn bền vững; phát triển các hình thức tổ chức sản xuất hiện đại trong nông nghiệp; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp; phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

- Phát triển mạnh các ngành kinh tế biển, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên biển để khai thác, sử dụng hiệu quả không gian biển. Phát triển đồng bộ các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu đô thị sinh thái, chuỗi đô thị, hành lang giao thông đường bộ ven biển... Xây dựng các trung tâm hậu cần nghề cá lớn gắn với ngư trường trọng điểm; phát triển nuôi trồng hải sản trên biển quy mô lớn, công nghệ cao. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ trên một số đảo trọng điểm, chiến lược.

- Phát huy đầy đủ chức năng, vai trò của các khu vực kinh tế. Phát triển kinh tế nhà nước hiệu quả, thật sự giữ vai trò chủ đạo trong việc bảo đảm các cân đối lớn, dẫn dắt và định hướng chiến lược; phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và các loại hình kinh tế khác giữ vai trò quan trọng.

Xây dựng một số tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp nhà nước quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có năng lực cạnh tranh quốc tế, đóng vai trò trụ cột, tiên phong trong một số lĩnh vực quan trọng như năng lượng, công nghệ thông tin, viễn thông, công nghiệp chế tạo, công nghiệp vật liệu mới, tài chính - ngân hàng, kết cấu hạ tầng...

Tạo môi trường thuận lợi, an toàn để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận bình đẳng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; mở rộng sản xuất, kinh doanh, đa dạng hoá thị trường, xây dựng và phát triển thương hiệu, nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; thu hút các nhà đầu tư chiến lược vào khu vực nông nghiệp, nông thôn. Chú trọng phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân Việt Nam lớn, mạnh, ngang tầm khu vực và thế giới. Hỗ trợ tích cực và tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể, hộ nông nghiệp và phi nông nghiệp tiếp cận đất đai, vốn, công nghệ, thị trường. Phát triển các làng nghề gắn với phát huy các giá trị văn hoá và bảo vệ môi trường.

Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài; tập trung chủ yếu cho phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, phát thải thấp. Tăng cường thu hút đầu tư gián tiếp, đặc biệt là các quỹ đầu tư. Thúc đẩy kết nối khu vực FDI với khu vực kinh tế trong nước, thực hiện có hiệu quả quá trình chuyển giao công nghệ, kỹ năng quản lý và đào tạo nguồn nhân lực; hình thành hệ sinh thái và tăng cường chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp FDI với các doanh nghiệp trong nước.

- Đẩy mạnh liên kết vùng, nội vùng, mở rộng và tổ chức lại không gian phát triển phù hợp với hệ thống hành chính mới. Đổi mới tư duy từ quản lý sang quản trị, kiến tạo phát triển vùng; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả phát triển phù hợp với tiềm năng, lợi thế và điều kiện cụ thể của từng địa phương, vùng và cả nước. Tăng cường xây dựng và phát triển đồng bộ, chất lượng cao hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đa phương thức, hạ tầng kinh tế - xã hội. Phát huy vai trò của các vùng động lực quốc gia, cực tăng trưởng, các hành lang kinh tế, các đô thị lớn, các trung tâm kinh tế. Hoàn thiện cơ chế, chính sách điều phối và quản lý phát triển vùng.

V- PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ, TOÀN DIỆN VĂN HOÁ VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM

Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng bộ trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam.

Đẩy mạnh phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hoá; xây dựng môi trường văn hoá, đời sống, lối sống văn hoá trong gia đình, trường học, cơ quan, đơn vị và cộng đồng dân cư. Bảo tồn và phát huy hiệu quả các giá trị di sản văn hoá gắn với phát triển kinh tế di sản. Xây dựng, phát triển văn học - nghệ thuật xứng tầm với lịch sử văn hoá dân tộc và tầm vóc của công cuộc đổi mới. Xây dựng các thiết chế và tổ chức các hoạt động văn hoá theo hướng thiết thực, linh hoạt, lấy địa bàn cơ sở, người dân làm trung tâm. Xây dựng nền báo chí, xuất bản, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại. Tăng cường quản lý và phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên nền tảng số. Xây dựng các công trình văn hoá, thể thao ngang tầm khu vực và quốc tế. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá. Chủ động, tích cực hợp tác, quảng bá hình ảnh đất nước, giá trị văn hoá và con người Việt Nam ra thế giới. Phát triển mạnh công nghiệp văn hoá, dịch vụ văn hoá đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hoá của Nhân dân.

Nâng cao năng lực cán bộ lãnh đạo, quản lý về văn hoá và phát triển con người. Chăm lo đội ngũ văn nghệ sĩ và những người làm công tác văn hoá, nhất là văn hoá cơ sở. Ưu tiên phát triển các cơ sở đào tạo văn hoá, nghệ thuật; có chính sách hỗ trợ các bộ môn nghệ thuật truyền thống.

Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước về văn hoá. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng và quản lý tốt môi trường văn hoá; phát triển và quản lý có hiệu quả thị trường sản phẩm, dịch vụ văn hoá số.

Phát triển toàn diện con người Việt Nam về đạo đức, trí tuệ, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân, năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, thể lực, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp. Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, văn minh gắn với xây dựng, hoàn thiện con người mới Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đề cao, khuyến khích vai trò tiên phong của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, doanh nhân và những người làm công tác văn hoá.

Nâng cao đời sống văn hoá, thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hoá giữa các vùng, miền, giữa các tầng lớp nhân dân; chú trọng phát triển văn hoá vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Khuyến khích tìm tòi, xây dựng và phát triển sáng tạo những mô hình, thiết chế văn hoá, thể thao và quản lý văn hoá có hiệu quả.

Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc. Phát huy có hiệu quả giá trị văn hoá và tinh thần cống hiến của con người Việt Nam,

để văn hoá thực sự trở thành nguồn lực nội sinh, động lực và hệ điều tiết phát triển đất nước.

Chú trọng phát triển văn hoá chính trị. Phát triển văn hoá kinh doanh, văn hoá doanh nghiệp, văn hoá khởi nghiệp sáng tạo và đạo đức doanh nhân.

Xây dựng văn hoá gia đình, nhà trường và xã hội nhằm bảo vệ, gìn giữ thuần phong mỹ tục, tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết, nghĩa tình, trọng đạo lý, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại. Phát triển, lan toả các giá trị văn hoá và chuẩn mực đạo đức; tăng cường "sức đề kháng" của văn hoá, chống lại mọi sự "xâm lăng" về văn hoá; bài trừ các hình thức văn hoá lai căng, hủ lậu ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục; đấu tranh, phản bác những luận điệu xuyên tạc lịch sử, văn hoá và truyền thống cách mạng.

VI- XÂY DỰNG NỀN GIÁO DỤC QUỐC DÂN HIỆN ĐẠI, NGANG TẦM KHU VỰC VÀ THẾ GIỚI

Nhận thức sâu sắc, đầy đủ và thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc. Phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và toàn dân. Thực hiện có hiệu quả các quyết sách chiến lược nhằm xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng theo hướng "chuẩn hoá, hiện đại hoá, dân chủ hoá, xã hội hoá và hội nhập quốc tế". Đổi mới và hoàn thiện đồng bộ hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách về phát triển giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm, chiến lược.

Xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Phát triển giáo dục công lập là trụ cột, giáo dục ngoài công lập là cấu phần quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân. Chú trọng phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. Hiện đại hoá giáo dục đại học, có chính sách đột phá phát triển một số cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu trở thành các trung tâm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngang tầm các nước tiên tiến. Nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Đưa năng lực số vào chương trình giáo dục phổ thông. Có chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội đối với đội ngũ nhà giáo, nhà khoa học và cán bộ quản lý giáo dục.

Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, liên thông giữa các phương thức, trình độ và cấp học. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực, thể lực và phẩm chất người học,

chuẩn hoá chất lượng và kiểm soát chặt chẽ đầu ra. Coi trọng các môn khoa học cơ bản, nền tảng. Tăng cường định hướng nghề nghiệp ngay từ bậc học phổ thông; chú trọng phân luồng sau trung học cơ sở, trung học phổ thông. Phát triển các trường đào tạo nghề chất lượng cao ngang tầm khu vực và thế giới. Đa dạng hoá các loại hình đào tạo, các cơ sở đào tạo; chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo; bảo đảm điều kiện học tập suốt đời cho người dân.

Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo. Tiếp tục đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đồng bộ, thống nhất, có sự phân công, phân cấp, phân quyền hợp lý; đổi mới quản trị, bảo đảm quyền tự chủ đầy đủ, toàn diện, trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục, đặc biệt là giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học; đổi mới căn bản cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư cho giáo dục, đào tạo.

Phát triển hài hoà giáo dục và đào tạo giữa các vùng, miền; có chính sách ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, các đối tượng chính sách. Giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu giáo viên, thiếu trường, thiếu lớp và thiết bị dạy học.

Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về giáo dục, chia sẻ kinh nghiệm và tham gia vào mạng lưới học tập toàn cầu; thu hút mạnh mẽ các nguồn lực cho giáo dục; khuyến khích các nhà giáo, nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài tham gia đào tạo, nghiên cứu khoa học trong nước; đẩy mạnh việc đưa cán bộ, học sinh, sinh viên đi đào tạo ở nước ngoài và thu hút sinh viên nước ngoài đến học tập tại Việt Nam.

Tập trung đào tạo nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành công nghiệp, công nghệ chiến lược. Có cơ chế, chính sách đặc biệt để phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài; chú trọng thu hút các nhà khoa học giỏi, chuyên gia đầu ngành trong và ngoài nước, nhất là các ngành khoa học cơ bản và các lĩnh vực đặc biệt quan trọng.

Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập suốt đời, phát triển các mô hình, phương thức, phong trào học tập theo hướng đa dạng hoá, phù hợp với các đối tượng, từng địa phương. Phát huy vai trò và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong việc đẩy mạnh phát triển xã hội học tập; nâng cao ý thức tự học, tự rèn luyện, tự trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ của mọi người dân, mọi lứa tuổi.

Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế giáo dục cơ sở; hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng, nhất là ở biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường đào tạo từ xa; hỗ trợ những người yếu thế có điều kiện để học tập suốt đời. Khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào các hoạt động khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập.

VII- ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Khẩn trương, quyết liệt đổi mới và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ phù hợp với nguyên tắc thị trường, chuẩn mực và thông lệ quốc tế; hoàn thiện cơ chế, chính sách vượt trội, phù hợp với đặc thù của lao động sáng tạo; tháo gỡ dứt điểm các nút thắt, rào cản trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trọng tâm là cơ chế quản lý, cơ chế đầu tư, cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp khoa học, công nghệ; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ mới, công nghệ cao.

Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đạt trình độ tiên tiến ở những lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao. Phát triển đồng bộ, liên ngành, có trọng tâm, trọng điểm khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Tạo môi trường thuận lợi để khu vực tư nhân tin tưởng, sẵn sàng tham gia đầu tư, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Hình thành các tổ chức, các nhóm nghiên cứu và triển khai mạnh, đạt trình độ khu vực và thế giới. Tăng cường hợp tác công tư trong thu hút, đào tạo, trọng dụng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ chất lượng cao. Phát triển và khai thác có hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là hạ tầng số, cơ sở dữ liệu lớn, kinh tế dữ liệu. Chủ động đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ; xây dựng mạng lưới đổi mới sáng tạo, thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài. Hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách đào tạo, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh, môi trường hoạt động sáng tạo cho đội ngũ chuyên gia, nhất là những chuyên gia giỏi, có nhiều cống hiến cho đất nước.

Chủ động, tích cực tiếp cận nhanh và khai thác có hiệu quả cơ hội và thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ưu tiên tiếp thu, chuyển giao, ứng dụng sáng tạo, làm chủ các công nghệ tiên tiến, công nghệ chiến lược,

công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ số, đặc biệt là trong các lĩnh vực công nghiệp điện tử, chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ hạt nhân, năng lượng nguyên tử, năng lượng mới, công nghệ không gian vũ trụ, công nghệ lượng tử. Chú trọng nghiên cứu cơ bản, gắn với định hướng ứng dụng, làm chủ về công nghệ, khẳng định chủ quyền ở những lĩnh vực then chốt mà Việt Nam có nhu cầu, tiềm năng và lợi thế.

Có cơ chế, chính sách đột phá thúc đẩy chuyển đổi số, thực hiện số hoá toàn diện trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm an ninh, an toàn, khuyến khích đổi mới, sáng tạo. Quản lý, thúc đẩy phát triển tài sản số, tiền kỹ thuật số lành mạnh và hiệu quả. Ứng dụng các công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, điều hành của Đảng, Nhà nước; phát triển mạnh trợ lý ảo cho doanh nghiệp và người dân. Phát triển công dân số, trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để người dân tham gia hiệu quả vào nền kinh tế số và xã hội số.

Xây dựng và triển khai các khung khổ pháp lý, cơ chế, chính sách thử nghiệm, thí điểm vượt trội trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phát triển hạ tầng công nghệ quốc gia; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia phù hợp với quốc tế; phát triển thị trường khoa học và công nghệ, liên thông với khu vực và thế giới. Bảo vệ và nâng cao hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ, tài nguyên số. Tăng cường liên kết giữa các đơn vị nghiên cứu, các trường đại học với doanh nghiệp trong nghiên cứu, triển khai khoa học, công nghệ.

Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, trong đó doanh nghiệp là trung tâm, viện nghiên cứu và trường đại học là chủ thể nghiên cứu mạnh, Nhà nước đóng vai trò kiến tạo. Xây dựng, nuôi dưỡng văn hoá đổi mới sáng tạo. Nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo quốc gia, địa phương, ngành. Thúc đẩy liên kết giữa hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, ngành, vùng gắn với các chuỗi giá trị, mạng lưới đổi mới sáng tạo khu vực và toàn cầu.

Phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo, cụm liên kết đổi mới sáng tạo, các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, quỹ đầu tư mạo hiểm, các vườn ươm công nghệ, nền tảng đổi mới và mạng lưới đổi mới sáng tạo mở...

VIII- QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI BỀN VỮNG; BẢO ĐẢM TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI, CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

Hoàn thiện mô hình, cơ chế, chính sách quản lý phát triển xã hội hiện đại, bao trùm, bền vững; phát triển kinh tế gắn với bảo đảm tiến bộ, công bằng xã

hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, quá trình già hoá dân số, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Xây dựng cơ cấu xã hội hợp lý trên cơ sở hệ thống giá trị, chuẩn mực xã hội. Khuyến khích các mô hình, cách làm sáng tạo trong quản trị phát triển cộng đồng bền vững.

Đẩy mạnh xây dựng chính phủ số, xã hội số, đáp ứng yêu cầu kiến tạo phát triển và quản lý phát triển xã hội bền vững. Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách về dân số và phát triển, nâng cao số lượng và chất lượng dân số, tận dụng có hiệu quả thời kỳ dân số vàng, thích ứng với quá trình già hoá dân số diễn ra rất nhanh ở nước ta. Có chính sách để duy trì vững chắc mức sinh thay thế, giảm chênh lệch mức sinh giữa các vùng.

Bảo đảm tiên bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, an ninh xã hội và an ninh con người. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, thích ứng linh hoạt, theo vòng đời và bao phủ toàn dân, toàn diện, lấy con người là trung tâm, nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu có chất lượng; ưu tiên các đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế và đối tượng trong khu vực phi chính thức, mở rộng tín dụng chính sách xã hội phù hợp điều kiện, trình độ phát triển của Việt Nam, "không để ai bị bỏ lại phía sau".

Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, bền vững; tập trung nâng cao chất lượng và kỹ năng trong công tác phòng bệnh, khám, chữa bệnh, kiểm soát tốt dịch bệnh. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển. Nâng cao chất lượng, hiệu quả mạng lưới cung cấp dịch vụ y tế từ Trung ương đến cơ sở để đáp ứng với sự thay đổi của xu hướng bệnh tật và bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân; mọi người dân được tiếp cận, sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu có chất lượng và được khám sức khỏe miễn phí ít nhất mỗi năm một lần.

Phấn đấu thực hiện mục tiêu đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo và cơ bản miễn viện phí toàn dân. Bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, chế độ dinh dưỡng cho người dân, nhất là các vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương. Tăng cường kiểm soát, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Bảo đảm mức sống của gia đình người có công từ mức trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú. Thực hiện bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội...; chăm sóc, bảo vệ người cao tuổi và trẻ em, nhất là trẻ em gái. Tăng cường, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo.

Phát triển thị trường lao động linh hoạt, đồng bộ, hiện đại và hội nhập. Chú trọng tạo việc làm có thu nhập ổn định, hỗ trợ cho người lao động trong khu vực phi chính thức, người sau độ tuổi lao động. Khuyến khích làm giàu chính đáng, phát triển mạnh tầng lớp trung lưu.

IX- QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, CHỦ ĐỘNG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Hoàn thiện đồng bộ pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch về quản lý tổng hợp, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học, duy trì cân bằng sinh thái. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý có hiệu quả vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường.

Phát triển lành mạnh thị trường bất động sản, thị trường quyền sử dụng đất, khoáng sản, thị trường năng lượng; thiết lập và vận hành hiệu quả thị trường tín chỉ cacbon trong nước kết nối với thị trường khu vực và thế giới. Xây dựng và tích hợp cơ sở dữ liệu quản lý, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu vào cơ sở dữ liệu quốc gia. Phát triển mạnh ngành công nghiệp và dịch vụ môi trường, thúc đẩy xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường.

Chú trọng hợp tác quốc tế trong việc quản lý và sử dụng nguồn nước bảo đảm lợi ích quốc gia. Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, cơ chế ưu đãi quốc tế phục vụ chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp chống lãng phí, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, nâng cao chất lượng quy hoạch sử dụng tài nguyên quốc gia, bảo vệ môi trường. Khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản quan trọng, nhất là tài nguyên biển, đất hiếm.

Chủ động triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp sẵn sàng ứng phó với các loại hình thiên tai. Chú trọng đầu tư phát triển các công trình bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện hiệu quả chương trình phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long; triển khai chương trình phòng, chống lũ lụt, sạt lở vùng trung du và miền núi. Chủ động di dời, tái định cư người dân ở các khu vực có rủi ro thiên tai cao. Khắc phục cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng ở các đô thị lớn, làng nghề, đặc biệt là môi trường không khí ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái, đặc biệt là hệ sinh thái rừng, hệ sinh thái đất ngập nước, hệ sinh thái biển, các khu bảo tồn thiên nhiên; bảo vệ nghiêm ngặt các loài động vật hoang dã, quý hiếm. Thực hiện tốt quy hoạch không gian biển quốc gia, hoàn thiện và xây dựng cơ sở dữ liệu, cơ chế quản lý tổng hợp về biển, đảo. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, điều tra tài nguyên, môi trường biển; nâng cao năng lực dự báo và giám sát môi trường biển.

X- TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH; XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN, CÔNG AN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG, CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, HIỆN ĐẠI; BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ thành quả cách mạng, sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá; bảo vệ nền văn hoá và uy tín, vị thế quốc tế của đất nước; bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng; ngăn ngừa, đẩy lùi từ sớm các nhân tố gây mất ổn định chính trị từ bên trong; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; giữ vững và củng cố môi trường hoà bình để xây dựng, phát triển đất nước.

Tăng cường tiềm lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia; xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, gắn với xây dựng thế trận lòng dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Thực hiện có hiệu quả hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và đối ngoại.

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật bảo vệ chủ quyền quốc gia. Chủ động chuẩn bị nguồn lực quốc gia, nâng cao khả năng huy động đáp ứng yêu cầu trong mọi tình huống quốc phòng, an ninh.

Đẩy mạnh đột phá phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh, tự chủ, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại; nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân trong bảo vệ vững chắc Tổ quốc trước mọi tình huống, nhất là chiến tranh công nghệ cao.

Chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời các tình huống về quốc phòng, an ninh, các vấn đề trật tự, an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung

đột, mất an ninh, trật tự từ sớm, từ xa. Bảo đảm về mọi mặt để giữ vững ổn định chính trị, xã hội, không để xảy ra bạo loạn, khủng bố; ứng phó kịp thời, hiệu quả thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống.

Kiên quyết đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự xã hội; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh.

Đẩy mạnh hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng, an ninh, tích cực tham gia hiệu quả các hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc, hỗ trợ nhân đạo, tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ thảm hoạ, khắc phục hậu quả chiến tranh.

Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân, kiên định với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng; bảo đảm chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu cao, làm nòng cốt trong sự nghiệp quốc phòng, an ninh, xây dựng nền quốc phòng vững mạnh, hiện đại, bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới. Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

Giữ vững và phát huy truyền thống Quân đội nhân dân, phẩm chất cao đẹp "Bộ đội Cụ Hồ" và phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam; thực hiện tốt chức năng đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất. Tiếp tục hoàn chỉnh tổ chức bộ máy Công an nhân dân theo hướng "Bộ tinh, tinh toàn diện, xã vững mạnh, bám cơ sở". Giữ vững và phát huy truyền thống Công an nhân dân "Vì nước quên thân, vì dân phục vụ". Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, trên các vùng, miền, trên biển; xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh.

Quan tâm xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho lực lượng vũ trang; thực hiện tốt chính sách đối với lực lượng vũ trang và chính sách hậu phương quân đội, công an. Tập trung nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học quân sự, khoa học an ninh, thành tựu của khoa học, công nghệ hiện đại. Chú trọng tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận về quốc phòng, an ninh, nghệ thuật quân sự Việt Nam, nghệ thuật chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, nghệ thuật bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

XI- ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ, SÁNG TẠO HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ SÂU RỘNG, TOÀN DIỆN, HIỆU QUẢ

Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ đối ngoại; phát triển đối ngoại trong kỷ nguyên mới, tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hoá và vị thế của đất nước. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi. Chủ động, tích cực đóng góp vào hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững trên tinh thần là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; tham gia chủ động, có trách nhiệm vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế.

Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại, phối hợp chặt chẽ với quốc phòng, an ninh, các ngành, các cấp, các địa phương chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột, tạo lập và giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, bảo vệ vững chắc Tổ quốc; tranh thủ các nguồn lực và điều kiện thuận lợi bên ngoài cho sự phát triển đất nước.

Kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam; thúc đẩy giải quyết các vấn đề trên biển bằng các biện pháp hoà bình, tăng cường hợp tác quốc tế, bảo đảm an ninh, an toàn, tự do hàng hải và hàng không ở Biển Đông trên cơ sở tôn trọng và tuân thủ luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Xây dựng, củng cố đường biên giới hoà bình, hữu nghị, an ninh, hợp tác và phát triển; phối hợp giải quyết các vấn đề còn tồn tại và nảy sinh liên quan đến đường biên giới trên bộ, trên biển với các nước láng giềng.

Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại. Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại trên cả 3 trụ cột: Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp với đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn cao. Bảo đảm nguồn lực cho đối ngoại tương xứng với thế và lực mới của đất nước để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam trong nền chính trị thế giới, kinh tế toàn cầu và văn minh nhân loại. Phát huy hiệu quả các phương thức ngoại giao đa dạng, đặc biệt là ngoại giao cấp cao, ngoại giao chuyên ngành. Coi trọng và

đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, công tác lãnh sự, bảo hộ công dân, triển khai toàn diện và mạnh mẽ hơn công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Đẩy mạnh ngoại giao toàn diện phục vụ phát triển, trọng tâm là ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ. Nâng cao hiệu quả của ngoại giao văn hoá, quốc phòng, an ninh; chú trọng các hoạt động quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện lý luận về đường lối đối ngoại Việt Nam.

Thúc đẩy quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, các nước Đông Nam Á, các nước bạn bè truyền thống và các đối tác quan trọng, tiềm năng khác đi vào chiều sâu, thực chất, ổn định, tăng độ tin cậy và bền vững lâu dài. Tranh thủ và phát huy tối đa cơ hội từ các khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện.

Đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương; đề cao, bảo vệ và phát huy vai trò của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế; vai trò thành viên chủ động, tích cực, quan trọng và có trách nhiệm tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là các cơ chế có tầm quan trọng chiến lược đối với đất nước như: ASEAN, hợp tác tiểu vùng Mê Công, Liên hợp quốc, APEC...; phù hợp với yêu cầu, khả năng và điều kiện cụ thể; chủ động tham gia xây dựng, định hình các thể chế đa phương.

Chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước ASEAN tăng cường hiệu quả hợp tác, xây dựng Cộng đồng vững mạnh; củng cố đoàn kết và vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực và toàn cầu.

XII- PHÁT HUY MẠNH MẼ VAI TRÒ CHỦ THỂ CỦA NHÂN DÂN, DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, SỨC MẠNH CỦA NHÂN DÂN VÀ KHỐI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

Quán triệt sâu sắc quan điểm "Dân là gốc", Nhân dân là chủ thể, là trung tâm của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải thực sự xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; lấy hạnh phúc, sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu.

Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở và phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*". Phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong

sạch, vững mạnh toàn diện. Thực hiện nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về các quyết định của mình.

Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Có cơ chế phù hợp, thuận lợi và tin cậy để Nhân dân tham gia ý kiến vào quá trình hoạch định đường lối, chính sách, quyết định những vấn đề lớn và quan trọng của đất nước; nêu cao trách nhiệm tiếp thu, trách nhiệm thông tin, giải trình của các cơ quan Đảng, Nhà nước đối với những kiến nghị, đề xuất của Nhân dân. Thực hiện đầy đủ các quyền dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở; chống các biểu hiện dân chủ hình thức.

Cấp uỷ, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, trách nhiệm, đạo đức xã hội. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân trong đại diện thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân.

Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường trách nhiệm, trật tự, kỷ cương xã hội; tăng cường đồng thuận xã hội gắn với đề cao ý thức trách nhiệm của công dân; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân, lợi dụng dân chủ chống phá Đảng, Nhà nước, làm mất ổn định chính trị - xã hội, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng của khối liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; giải quyết hài hoà mối quan hệ lợi ích; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, giai cấp, tầng lớp xã hội và mỗi người dân trong tiếp cận cơ hội và thụ hưởng thành quả phát triển; nêu cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân, cộng đồng với quốc gia - dân tộc.

Xây dựng *giai cấp công nhân Việt Nam* hiện đại, lớn mạnh về cả số lượng và chất lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, giác ngộ giai cấp, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, thực sự là giai cấp lãnh đạo sự nghiệp cách mạng thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Xây dựng *giai cấp nông dân Việt Nam* văn minh, phát triển toàn diện, có ý chí, tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên; phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng và phát triển *đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ Việt Nam* vững mạnh toàn diện, có cơ cấu hợp lý, chất lượng cao, giàu lòng yêu nước, có nhân cách và lý tưởng cách mạng, tiêu biểu cho trí tuệ Việt Nam.

Chăm lo xây dựng *phụ nữ Việt Nam* thời đại mới, phát huy truyền thống, tiềm năng, thể mạnh, trí tuệ và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của phụ nữ; tích cực xây dựng gia đình Việt Nam tiến bộ, văn minh, ấm no, hạnh phúc.

Xây dựng *đội ngũ doanh nhân Việt Nam* lớn mạnh, có tinh thần yêu nước, trách nhiệm xã hội, ý chí tự cường dân tộc, khát vọng cống hiến, thượng tôn pháp luật, năng lực hội nhập và cạnh tranh quốc tế, góp phần phát triển đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

Tăng cường giáo dục *thế hệ trẻ Việt Nam* về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng cống hiến, nêu cao trách nhiệm đối với đất nước, xã hội.

Phát huy vai trò của *cựu chiến binh, cựu công an nhân dân* trong giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ, phát huy bản chất, truyền thống "Bộ đội Cụ Hồ" và truyền thống "người công an cách mệnh".

Phát huy trí tuệ, uy tín, kinh nghiệm của *người cao tuổi* trong gia đình, cộng đồng và xã hội; bảo vệ, chăm sóc người cao tuổi, nhất là trong điều kiện già hoá dân số nhanh.

Bảo đảm *các dân tộc* bình đẳng, đoàn kết, tương trợ cùng phát triển. Thúc đẩy tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội, vươn lên thoát nghèo và giảm nghèo đa chiều bền vững.

Bảo đảm, tôn trọng quyền tự do *tín ngưỡng, tôn giáo* và không tín ngưỡng, tôn giáo của người dân; vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành sống "tốt đời, đẹp đạo", đồng hành cùng dân tộc, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước.

Đẩy mạnh vận động *người Việt Nam ở nước ngoài*, nhất là thế hệ trẻ, gắn bó với quê hương, giữ gìn bản sắc và văn hoá dân tộc; tăng cường bảo hộ công dân; hỗ trợ để người Việt Nam ở nước ngoài có địa vị pháp lý vững chắc, hội nhập xã hội, đóng góp tích cực cho sở tại và đất nước.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò nòng cốt chính trị của *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* và *các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp* trong phát huy quyền làm chủ của

Nhân dân, tập hợp, phát huy mọi nguồn lực, năng lực sáng tạo của Nhân dân và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, truyền thống và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; xác định cơ sở, nội dung cốt lõi, nguyên tắc và các hình thức, biện pháp liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức và các tầng lớp nhân dân trong giai đoạn mới. Xây dựng và triển khai Chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045.

XIII- TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị; luôn phải đặt trong tổng thể công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; có hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, được thực hiện nghiêm minh; bảo đảm và bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân. Nghiên cứu sửa đổi tổng thể Hiến pháp năm 2013 phù hợp với thực tiễn, yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Tiếp tục xây dựng Quốc hội thực sự là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân; phát huy tính dân chủ, pháp quyền, hiện đại, chuyên nghiệp, khoa học, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động của Quốc hội, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước; phát huy vai trò, trách nhiệm giải thích pháp luật của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đổi mới tư duy, hoàn thiện phương thức và quy trình xây dựng pháp luật bảo đảm tính chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Phát huy vai trò của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên Chính phủ trong xây dựng thể chế phát triển, chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, quản lý vĩ mô, cơ chế phân cấp, phân quyền, phân công, phối hợp và kiểm tra, giám sát. Tiếp tục đổi mới, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp,

hiện đại, hiệu quả, giảm mạnh các thủ tục hành chính trong hoạt động của Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền địa phương.

Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế, mối quan hệ công tác giữa các cấp chính quyền. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương với phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm". Tiếp tục hoàn thiện việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, khai thác hiệu quả không gian phát triển, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, vùng phù hợp với đặc thù từng địa bàn, gắn với yêu cầu phát triển vùng, liên kết vùng.

Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và hoạt động hiệu lực, hiệu quả của hệ thống Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân; hoàn thiện các thiết chế trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư pháp và các thiết chế khác, góp phần xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; nâng cao hiệu quả các cơ chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý. Tiếp tục đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động để nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả của Kiểm toán Nhà nước.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, công bằng, dân chủ, minh bạch, khả thi, ổn định để tạo lập nền tảng cho hệ thống quản lý, quản trị phát triển hiện đại, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển các lĩnh vực mới, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc; khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, chú trọng công tác giải thích pháp luật, hướng dẫn áp dụng pháp luật, bảo đảm việc hiểu, áp dụng pháp luật một cách thống nhất.

Xây dựng hệ thống quản lý nhà nước, quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả, phục vụ và kiến tạo phát triển, xây dựng chính phủ số, chính quyền số. Nâng cao hiệu quả liên kết vùng; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, uỷ quyền một cách khoa học, hợp lý, đi đôi với nâng cao trách nhiệm, gắn với bảo đảm nguồn lực, phù hợp với năng lực thực hiện nhiệm vụ; tăng cường kiểm tra, giám sát; bảo đảm sự quản lý thống nhất của Trung ương, đồng thời phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của địa phương.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, nhất là cấp chiến lược và cấp cơ sở, có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính, thực hiện nghiêm trách nhiệm và đạo đức công vụ.

Có chính sách đãi ngộ, chế độ tiền lương, thu nhập bảo đảm đời sống để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, liêm chính, công tâm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

XIV- TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG, CHỈNH ĐÓN ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN; NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, CẦM QUYỀN VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn, tự đổi mới để Đảng ta thật sự là đạo đức, là văn minh, nâng tầm và nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng.

Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị. Nâng cao năng lực hoạch định chủ trương, đường lối phù hợp với quy luật khách quan, thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng trên mọi lĩnh vực. Kế thừa, bổ sung, phát triển Cương lĩnh, Điều lệ của Đảng phù hợp yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới. Kiên quyết khắc phục những yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, vai trò nêu gương, tính chiến đấu của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, cán bộ cấp chiến lược.

Đẩy mạnh xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận. Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về chủ nghĩa xã hội, về mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; tiếp tục hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng. Tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, toàn diện. Duy trì nền nếp và nâng cao chất lượng bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới. Nâng cao chất lượng hoạt động trao đổi lý luận với các đảng cộng sản và các chính đảng trên thế giới. Lãnh đạo tốt công tác tuyên truyền, báo chí, xuất bản, truyền thông; quản lý có hiệu quả an ninh mạng; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị. Nghiên cứu xây dựng chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh chuyển đổi số. Đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn

biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, trọng dụng các chuyên gia đầu ngành.

Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức. Nâng cao hơn nữa nhận thức xây dựng Đảng về đạo đức trong cấp uỷ các cấp, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đề cao trách nhiệm nêu gương, ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp. Cán bộ, đảng viên giữ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, nêu gương. Giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, trách nhiệm phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, coi trọng danh dự của cán bộ, đảng viên. Nghiên cứu, tiếp tục hoàn thiện lý luận xây dựng Đảng về đạo đức, để Đảng ta thực sự "là đạo đức, là văn minh" trong tình hình mới.

Đổi mới công tác dân vận, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động Nhân dân. Phát huy vai trò, sự tham gia của Nhân dân trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm hài hoà lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và Nhân dân, giữa các vùng, địa phương. Tổ chức có hiệu quả, thực chất việc Nhân dân tham gia giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Gắn công tác dân vận với thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, nhất là từ cơ sở. Đổi mới phương thức lãnh đạo, vận động, tập hợp và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về dân tộc, tôn giáo, tăng cường xây dựng lực lượng nòng cốt là người có uy tín trong dân tộc, tôn giáo; nắm chắc tình hình nhân dân, chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm những điểm nóng, vụ việc phức tạp.

Bảo đảm hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Vận hành tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình mới thông suốt, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong giai đoạn mới; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện. Tập trung xây dựng các cơ quan lãnh đạo của Đảng ở Trung ương thực sự là hạt nhân trí tuệ, là "bộ tổng tham mưu chiến lược"; đổi mới mạnh mẽ hoạt động của các ban, cơ quan của Đảng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tham mưu chiến lược cho Trung ương. Đổi mới mạnh mẽ công tác xây dựng pháp luật và nâng cao chất

lượng các dự án luật; tiếp tục hoàn thiện việc phân định thẩm quyền, trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp, trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương và giữa các cấp địa phương; tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai các quy định mới về phân cấp, phân quyền, bảo đảm đúng mục tiêu Trung ương tăng cường quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát, địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm; Chính phủ tập trung cụ thể hoá, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, hiệu quả; tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan thanh tra, điều tra, thi hành án, bổ trợ tư pháp đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tập trung cho cơ sở, gắn bó với đoàn viên, hội viên, đáp ứng yêu cầu công tác vận động quần chúng của Đảng; xây dựng các cơ quan tham mưu của cấp uỷ, của chính quyền địa phương thực sự tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ các tổ chức, bảo đảm các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị hoạt động thông suốt, phục vụ tốt người dân và xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong của các cơ quan, tổ chức theo nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính, thực hiện phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính triệt để, bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; số hoá tài liệu, quản lý và sử dụng trụ sở, tài sản sau sắp xếp tổ chức tránh lãng phí, phù hợp với điều kiện thực tiễn. Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức làm cơ sở để xác định, giao và quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2026 - 2031; phân cấp quản lý biên chế cho các cấp uỷ trực thuộc Trung ương. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước phù hợp với từng ngành, lĩnh vực, địa bàn, trong đó quan tâm các lĩnh vực giáo dục, y tế ở các địa bàn khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường, đặc khu và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình mới.

Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện tốt

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng. Đổi mới hoạt động và nâng cao chất lượng của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên, khắc phục tình trạng hình thức trong sinh hoạt chi bộ, trong đánh giá, xếp loại hằng năm đối với tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng, năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện cho đội ngũ cấp uỷ viên và cán bộ chuyên trách công tác đảng tại cơ sở. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác kiểm điểm, phê bình, tự phê bình, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, nhất là doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; quan tâm phát triển đảng viên trong công nhân, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp, khu vực ngoài nhà nước, người có tôn giáo, người ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số.

Chú trọng xây dựng Đảng về cán bộ, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, trọng tâm là cấp chiến lược và cấp cơ sở, nhất là người đứng đầu; tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng và bảo đảm quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu. Khẩn trương thực hiện hiệu quả, đồng bộ thể chế về công tác cán bộ; đặc biệt tập trung triển khai nghiêm các quy định mới ban hành, nhất là trong đánh giá, đào tạo, sử dụng cán bộ, bảo đảm dân chủ, công khai, công tâm, khách quan theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí, gắn với sản phẩm cụ thể, theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh; coi trọng uy tín trong Đảng và tín nhiệm trong Nhân dân; theo đúng chủ trương "có vào có ra", "có lên có xuống". Thực hiện tốt chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Quan tâm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước; tăng cường cán bộ cho các địa bàn khó khăn, lĩnh vực trọng yếu. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả việc bố trí chức danh bí thư cấp uỷ, chủ tịch uỷ ban nhân dân, chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra, chánh thanh tra, giám đốc công an cấp tỉnh không phải là người địa phương; nghiên cứu thực hiện việc bố trí chức danh người đứng đầu các ngành, lĩnh vực: Kiểm sát, toà án, thuế cấp tỉnh không phải là người địa phương. Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ một cách thực chất và hiệu quả; kiên quyết khắc phục những yếu kém, bất cập, sơ hở trong công tác cán bộ. Đấu tranh quyết liệt, hiệu quả với các hành vi chạy chức, chạy quyền; coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, nâng cao ý thức trách nhiệm, lòng tự trọng và danh dự của cán bộ. Kịp

thời thay thế, cho từ chức những cán bộ yếu kém về năng lực, thiếu trách nhiệm, uy tín thấp, sai phạm và cán bộ ở những cơ quan, đơn vị, địa phương có kết quả thực hiện nhiệm vụ yếu kém mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm. Coi trọng và thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo đảm đoàn kết, nhất trí và sự trong sạch, vững mạnh của Đảng. Kiên quyết phòng, chống các biểu hiện bè phái, "lợi ích nhóm" và chia rẽ làm mất đoàn kết nội bộ. Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; nắm chắc lịch sử chính trị, chú trọng vấn đề chính trị hiện nay; gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác quản lý cán bộ, đảng viên.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương pháp công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, gắn kiểm tra, giám sát với các phương thức kiểm soát quyền lực khác, kiểm tra, giám sát là phương thức lãnh đạo chủ yếu, rất quan trọng để giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Chuyển trọng tâm sang giám sát thường xuyên; chủ động, ngay từ đầu, xuyên suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của cấp uỷ các cấp; bảo đảm mọi chủ trương, đường lối của Đảng được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; không để "khoảng trống", "vùng tối" mà công tác kiểm tra, giám sát của Đảng không vươn tới được. Chú trọng công tác tự kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, tổ chức đảng ngay từ cơ sở, chủ động phòng ngừa, cảnh báo, xử lý vi phạm từ sớm, từ xa, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành vi phạm lớn. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phát hiện, xử lý nghiêm đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Cấp uỷ, tổ chức đảng phải thực hiện toàn diện, hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chức năng được giao. Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, hoạt động của hệ thống cơ quan uỷ ban kiểm tra của Đảng; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra của Đảng. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, đồng bộ, hiệu quả giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật và giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu, đáp ứng yêu cầu "kiểm tra, giám sát trên dữ liệu", nhất là kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ diện cấp uỷ quản lý.

Kiên quyết, kiên trì đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn

dân, thực hiện đồng bộ các biện pháp để xây dựng, hoàn thiện cơ chế "không thể", "không dám", "không muốn", "không cần" tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, với quyết tâm chính trị rất cao, từ Trung ương đến cơ sở; trong đó phòng ngừa là chính, cơ bản, lâu dài, phát hiện, xử lý là quan trọng, đột phá. Hoàn thiện, kiên quyết thực hiện đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả thể chế phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Nâng cao tính chiến đấu của các cấp uỷ, tổ chức đảng; chủ động phòng ngừa, tự phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ. Kiểm soát chặt chẽ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật. Tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí. Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; chú trọng thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng, truy bắt, dẫn độ những đối tượng bỏ trốn. Xây dựng văn hoá liêm chính, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, có chế độ tiền lương và đãi ngộ phù hợp với cống hiến, tài năng để không muốn và không cần tham nhũng, tiêu cực.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới. Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về Đảng lãnh đạo, cầm quyền. Cụ thể hoá và thực hiện hiệu quả mối quan hệ "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ". Đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng bảo đảm rõ trọng tâm, rõ nguồn lực, rõ kết quả, bảo đảm nghị quyết ban hành thực sự đi vào cuộc sống. Chăm lo xây dựng, củng cố và phát huy hiệu quả vai trò hạt nhân lãnh đạo của cấp uỷ các cấp, nhất là người đứng đầu. Hoàn thiện thể chế, thực hiện nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo, xây dựng tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, biên chế của hệ thống chính trị, đẩy mạnh phân cấp, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, vai trò nêu gương của cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong Đảng; đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo, tham mưu của Đảng từ Trung ương tới cơ sở. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp, quy định chặt chẽ nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ, quy trình công tác, khắc phục tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng.

XV- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC

1. Những nhiệm vụ trọng tâm

(1) Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm sự đồng bộ, hài hoà giữa tăng trưởng và phát triển; giữa kinh tế, xã hội, môi trường với quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giữa đổi mới, hoàn thiện thể chế với các chuyển đổi trọng tâm, toàn diện trên mọi lĩnh vực, phù hợp với mô hình chính quyền 3 cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.

(2) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đổi mới đồng bộ phương thức và nâng cao năng lực tự đổi mới, tự hoàn thiện để tăng cường hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, nhất là xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Triển khai hoạt động có hiệu quả tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo mô hình mới bảo đảm vận hành thông suốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển đất nước nhanh và bền vững. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ bảo đảm thực chất, hiệu quả, nhất là công tác thẩm định, đánh giá cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp thật sự có đức, có tài, không ngừng tự đổi mới, ngang tầm nhiệm vụ. Tăng cường kiểm soát quyền lực trong Đảng và Nhà nước; tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; củng cố niềm tin, sự gắn bó của Nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

(3) Đẩy mạnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện đại, hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất mới; phát triển kinh tế nhà nước thực sự giữ vai trò chủ đạo, phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính, gắn với bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất và phương thức sản xuất mới, trọng tâm phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, xây dựng xã hội số, thân thiện với môi trường sinh thái.

(4) Tập trung triển khai đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới, hiện đại, ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp, công nghệ chiến lược, trọng tâm là

trí tuệ nhân tạo; đẩy mạnh đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo động lực then chốt nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và của nền kinh tế.

(5) Phát triển nguồn lực con người, phát triển văn hoá thực sự trở thành nền tảng, sức mạnh nội sinh, động lực to lớn cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước. Xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới, trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý xã hội và quản lý phát triển xã hội bền vững; giải quyết tốt các chính sách xã hội, bảo đảm an ninh, an sinh, an toàn, an dân, nhất là các đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế, lực lượng lao động trong khu vực phi chính thức, phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

(6) Tiếp tục xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo của đất nước. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả công tác đối ngoại; nâng tầm và phát huy vai trò đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân trong việc kiến tạo môi trường hoà bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển đất nước.

2. Các đột phá chiến lược

Các đột phá chiến lược xác định trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng có giá trị chỉ đạo thực hiện cho cả giai đoạn 2021 - 2030, song để đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước, trong nhiệm kỳ 2026 - 2030 tập trung vào những nội dung then chốt sau đây:

(1) Đột phá mạnh mẽ về thể chế phát triển, nâng cao năng lực hoạch định và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để khơi thông, giải phóng và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý, quản trị phát triển giữa Trung ương và địa phương, phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của địa phương; thúc đẩy đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ, kiến tạo phát triển; thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân; xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp mới; phát triển lực lượng sản xuất mới, các mô hình, phương thức sản xuất kinh doanh mới.

(2) Tập trung chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao; đẩy mạnh thu hút và trọng dụng nhân tài; khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đổi mới mạnh mẽ công

tác cán bộ, bảo đảm khách quan, dân chủ, thực chất, hiệu quả, nhất là công tác thẩm định, đánh giá cán bộ theo đúng chủ trương "có vào, có ra", "có lên, có xuống". Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của hệ thống chính trị, nhất là cán bộ cấp chiến lược và cấp cơ sở thực sự tiêu biểu, có tư duy, năng lực quản trị tiên tiến, phù hợp với mô hình tổ chức mới và yêu cầu phát triển bứt phá của đất nước.

(3) Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ và đột phá mạnh mẽ trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; nhất là kết cấu hạ tầng giao thông đa phương thức, hạ tầng công nghệ phục vụ cho quá trình quản lý, quản trị và kiến tạo phát triển, hạ tầng phục vụ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, thích ứng với biến đổi khí hậu.

*
* *

Đất nước ta đã thực sự bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, vì một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phát huy cao độ tinh thần yêu nước, khát vọng phát triển, sức mạnh của Nhân dân và đại đoàn kết toàn dân tộc; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đổi mới mạnh mẽ tư duy; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quyết sách chiến lược; quyết tâm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; đưa đất nước ta trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030; thiết thực kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng; hiện thực hoá tầm nhìn đến năm 2045 kỷ niệm 100 năm thành lập nước, trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu như tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu và ước vọng của toàn thể dân tộc ta.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG